TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 793/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1184/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị C; ĐKHKTT: Thôn XH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Korea - Chongcheng namdo - Cheoansi - Dongnamgu ansedong 266 -11; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng Kh; ĐKHKTT: Thôn XH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Lãnh thổ Đài Loan, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung . Bản thân chị và anh

Khái cũng đã cố gắng thay đổi, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2013, giữa chị và anh Nguyễn Trọng Kh không còn liên lạc với nhau. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Kh để cả hai ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng Kh có một con chung là cháu Nguyễn Trọng TA, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng giao lại con chung cho anh Nguyễn Trọng Kh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự nguyện có trách nhiệm với con.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Trọng Kh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng Kh hiện đang ở nước ngoài: Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Trọng Kh thông qua người thân của anh tại Việt Nam.

Do chị Trần Thị C không yêu cầu hòa giải, anh Nguyễn Trong Kh đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Anh Nguyễn Trọng Kh đã được người thân trong gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Trọng Kh vắng mặt và không có ý kiến gì. Chị Trần Thị C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh là đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh không có hạnh phúc, hiện mỗi người một nước không có khả năng đoàn tụ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C. Về con chung: Hiện cả chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh đều ở nước ngoài, con của anh chị vẫn ở với ông bà nội từ bé, cháu có nguyện vọng ở với bố, vì vậy đề nghị của chị Trần Thị C giao con Nguyễn Trọng TA, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010 cho anh Nguyễn Trọng Kh trực tiếp nuôi là phù hợp với pháp luật cũng như thực tế. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị C tự nguyện có trách nhiệm với con không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không phải xem xét. Về tài sản chung, chị Trần Thị C khai không có nên Tòa án không phải giải quyết.Chị Trần Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 4 năm 2010, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự hiện đang sinh sống, lao động, học tập ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Trần Thị C đã nhận tống đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Trọng Kh hiện đang làm ăn , sinh sống tại Lã nh thổ Đài Loan, chị Trần Thị C không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Trọng Kh , gia đình anh Nguyễn T rọng Kh xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình để thăm hỏi bố mẹ và con anh tuy nhiên gia đình khôn g biết địa chỉ cụ thể của anh . Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Trọn g Kh thông qua gia đình anh , gia đình anh cũng đã cam kết và có phản hồi đã thông báo cho anh các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh không có ý kiến gì . Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Trần Thị C cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh có mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh mỗi người một nước khác nhau , không còn quan tâm tới nhau . Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình ấm no , hạnh phúc cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng , mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Trần Thị C.

[4] Về nuôi con: Chị Trần Thị C có nguyện vọng giao con cho anh Nguyễn Trọng Kh trực tiếp nuôi con Nguyễn Trọng TA, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010. Xét, hiện cả chị Trần Thị C và Nguyễn Trọng Kh đều đang ở nước ngoà i, cháu Nguyễn Trọng TA vẫn đang ở với gia đình anh Nguyễn Trọng Kh và được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Anh Nguyễn Trọng Kh ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên gọi điện thăm hỏi động viên con . Hơn nữa đề nghị của chị Trần Thị C cũng phù hợp với nguyện vọng của con và g ia đình anh Nguyễn Trọng Kh . Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị về nuôi con của chị Trần Thị C. Việc cấp dưỡn g nuôi con , chị Trần Thị C tự

nguyện có trách nhiệm với con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Theo lời khai của chị Trần Thị C thì chị và anh Nguyễn Trọng Kh không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Kh.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trọng TA, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010 cho anh Nguyễn Trọng Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị C tự nguyện sẽ trách nhiệm với con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Trọng Kh không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001564 ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị C đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị C, anh Nguyễn Trọng Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương